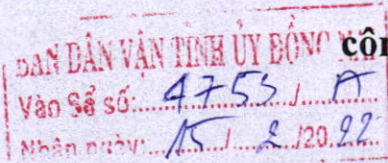


QUY CHẾ

công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh Đồng Nai



- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam (khóa X);
- Căn cứ Quyết định 23-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ công tác dân vận trong thời kỳ mới;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh Đồng Nai như sau:

Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Dân vận và công tác dân vận là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đối với toàn bộ sự nghiệp cách mạng của đất nước; là điều kiện quan trọng bảo đảm cho sự lãnh đạo của Đảng, thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân. Công tác dân vận là trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hệ thống chính trị.

Đảng lãnh đạo trực tiếp công tác dân vận, tổ chức; cá nhân trong hệ thống chính trị phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, thực hiện hiệu quả công tác dân vận; nêu cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu đối với công tác dân vận; thường xuyên học tập, quán triệt tư tưởng, đạo đức và thực hiện phong cách dân vận “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân” của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quy chế này quy định trách nhiệm, cơ chế, phương thức thực hiện công tác dân vận trong hệ thống chính trị tỉnh.

Điều 3. Các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, người đứng đầu các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đối với công tác dân vận gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao; phân công lãnh đạo, cán bộ trực tiếp phụ trách công tác dân vận.

Chương II: QUY ĐỊNH CỤ THỂ

I- TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN ĐẢNG, CẤP ỦY, TỔ CHỨC ĐẢNG

Điều 4. Trách nhiệm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

- Chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chấp hành Trung ương về việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng về công tác dân vận trong hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh.

- Lãnh đạo quán triệt, cụ thể hóa, triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác dân vận; kịp thời ban hành nghị quyết, chỉ thị, kết luận về công tác dân vận.

- Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương lãnh đạo, định hướng nội dung hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh. Nâng cao vai trò giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và đại diện của nhân dân.

- Lãnh đạo tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt của Ban Dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo thẩm quyền.

Điều 5. Trách nhiệm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy

- Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng về công tác dân vận trong hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh.

- Lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa chủ trương, chính sách về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, các giai cấp và tầng lớp xã hội, các tôn giáo và kiều bào là người Việt Nam đang sinh sống ở nước ngoài trong đó có người Đồng Nai. Lãnh đạo thực hiện công tác giám sát đối với hoạt động của các cơ quan đảng, Nhà nước, cán bộ, đảng viên và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong tỉnh.

- Lãnh đạo, chỉ đạo người đứng đầu cấp ủy, cơ quan tổ chức tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với nhân dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của nhân dân, giải quyết các vấn đề phức tạp trên địa bàn, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân.

- Lãnh đạo về tổ chức, nhân sự; quyết định giới thiệu cán bộ, đảng viên có năng lực phụ trách công tác dân vận, làm lãnh đạo chủ chốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và Hội quần chúng tỉnh được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

- Lãnh đạo công tác phối hợp các cơ quan, tổ chức liên quan trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện công tác dân vận.

- Định kỳ hàng quý, sáu tháng, một năm và trong trường hợp cần thiết làm việc với Ban Dân vận Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, các cơ quan, tổ chức liên quan về tình hình nhân dân và công tác dân vận.

- Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát; sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận (sau đây gọi tắt là các văn bản) của Trung ương và của tỉnh về công tác dân vận.

Điều 6. Trách nhiệm của Ban Dân vận Tỉnh ủy

- Là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo công tác dân vận tỉnh và Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tỉnh.

- Chủ trì nghiên cứu, tham mưu, giúp Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về chủ trương, chính sách và giải pháp về công tác dân vận. Trong nhiệm kỳ tham mưu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có nghị quyết chuyên đề, hàng năm có chương trình (kế hoạch) về công tác dân vận.

- Tham gia ý kiến với các cơ quan nhà nước trong việc cụ thể hóa các văn bản của Trung ương và của tỉnh về công tác dân vận, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

- Thẩm định các đề án có liên quan đến công tác dân vận của các cơ quan, tổ chức trước khi trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

- Phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết các văn bản của Trung ương và của tỉnh về công tác dân vận. Hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, cập nhật kiến thức về công tác dân vận cho cán bộ làm công tác dân vận từ tỉnh đến cơ sở. Tham gia ý kiến với Ban Tổ chức Tỉnh ủy về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế, công tác cán bộ làm công tác dân vận, nhân sự chủ chốt của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các Hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

- Phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị cụ thể hóa, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác dân vận; theo dõi, tổng hợp tình hình nhân dân, những vấn đề bức xúc trong nhân dân để báo cáo và tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy.

- Định kỳ hàng quý, sáu tháng, hàng năm và trong trường hợp cần thiết tổ chức giao ban, làm việc với các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức liên quan ở tỉnh; Ban Dân vận các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh.

Điều 7. Trách nhiệm của Văn phòng Tỉnh ủy, các ban đảng Tỉnh ủy

- Phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy tham mưu, đề xuất với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về chủ trương, chính sách và giải pháp về công tác dân vận; dự thảo nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận thuộc lĩnh vực công tác dân vận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

- Phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan tham mưu giúp Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các văn bản của Trung ương và của tỉnh về công tác dân vận theo chức năng, nhiệm vụ được Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quy định. Cụ thể:

- Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy theo dõi, tổng hợp tình hình nhân dân, công tác dân vận của các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh; phối hợp dự thảo các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Tỉnh ủy về công tác dân vận; tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng về kinh tế - xã hội liên quan mật thiết đến đời sống nhân dân, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các hoạt động đối ngoại nhân dân; phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức, triển khai các hoạt động đối ngoại nhân dân quan trọng.

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ của hệ thống dân vận, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ. Trao đổi, thống nhất với Ban Dân vận Tỉnh ủy trước khi tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế, công tác cán bộ làm công tác dân vận, nhân sự chủ chốt của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các Hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng về công tác dân vận; nắm tình hình nhân dân, dư luận xã hội; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng và đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên thường xuyên tuyên truyền về công tác dân vận và tuyên truyền, cổ vũ các mô hình, điển hình dân vận khéo.

- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy trong việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân vận.

- Ban Nội chính Tỉnh ủy hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết và văn bản của Trung ương và của tỉnh về công tác tiếp dân, giải

quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, công dân, công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Điều 8. Trách nhiệm của Đảng đoàn, Ban Cán sự đảng, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn

- Lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, cụ thể hóa, triển khai thực hiện; kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Trung ương và của tỉnh liên quan đến công tác dân vận.

- Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị; phân công cán bộ lãnh đạo phụ trách công tác dân vận.

- Phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy và đảng ủy, cấp ủy cơ quan để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chủ trương của Đảng về công tác dân vận.

Điều 9. Trách nhiệm của các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh

- Lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, cụ thể hóa, triển khai thực hiện; kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác dân vận; kịp thời ban hành nghị quyết, chỉ thị, kết luận về công tác dân vận, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân. Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị ở địa phương phối hợp thực hiện có hiệu quả công tác dân vận.

- Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh lãnh đạo, định hướng nội dung hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương, đơn vị. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác giám sát đối với hoạt động của các cơ quan đảng, Nhà nước, cán bộ, đảng viên và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương, đơn vị.

- Lãnh đạo, chỉ đạo người đứng đầu cấp ủy, cơ quan tổ chức tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với nhân dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của nhân dân, giải quyết các vấn đề phức tạp trên địa bàn.

- Định kỳ giao ban hàng quý và trong trường hợp cần thiết làm việc giữa Thường trực cấp ủy với Ban Dân vận, chính quyền, lực lượng vũ trang, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức liên quan về tình hình nhân dân và công tác dân vận.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt của Ban Dân vận, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các Hội quần chúng theo thẩm quyền.

- Lãnh đạo, chỉ đạo công tác phối hợp các cơ quan, tổ chức liên quan tại địa phương, đơn vị triển khai thực hiện công tác dân vận.

II- TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

Điều 10. Trách nhiệm của Hội đồng Nhân dân tỉnh

- Quán triệt, cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác dân vận trong thực hiện các chức năng, nhiệm vụ và cụ thể hóa vào nghị quyết của Hội đồng Nhân dân tỉnh để triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội; tiếp xúc cử tri; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân; hiệp thương, lựa chọn, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng Nhân dân tỉnh; giám sát việc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp; lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng Nhân dân bầu hoặc phê chuẩn.

- Tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức, cá nhân đề xuất, đóng góp ý kiến trong việc xây dựng, triển khai và thực hiện các văn bản pháp luật; trong thực hiện giám sát và quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, của tỉnh thuộc thẩm quyền của Hội đồng Nhân dân tỉnh.

- Thực hiện tốt các hoạt động giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân, ý kiến, kiến nghị của cử tri và việc tổ chức, thực hiện chính sách, pháp luật đối với những vấn đề nhân dân quan tâm, có liên quan đến quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của nhân dân.

- Quyết định, tổ chức trưng cầu ý dân theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban Nhân dân tỉnh

- Cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận; tổ chức thực hiện đầy đủ chính sách, pháp luật; tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức, cá nhân đóng góp ý kiến, giám sát, phản biện trong xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật, nhất là những chính sách, pháp luật liên quan trực tiếp đến đời sống của nhân dân.

- Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác dân vận của chính quyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, gương mẫu của cán bộ, công chức, viên chức về công tác dân vận.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; cải cách hành chính, công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động; chịu sự kiểm tra, giám sát của nhân dân.

- Chỉ đạo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và đối thoại giải quyết những vấn đề bức xúc của nhân dân.

- Nâng cao đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân; thanh tra, kiểm tra, xử lý tham nhũng, tiêu cực, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân, vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ.

- Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội phát huy quyền làm chủ của nhân dân tham gia quản lý nhà nước, xây dựng chính quyền các cấp; giám sát hoạt động của cơ quan hành chính và việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

- Xây dựng chương trình phối hợp và định kỳ làm việc với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức Hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ; phối hợp chỉ đạo các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước trong nhân dân.

Điều 12. Trách nhiệm của các sở, ngành

- Thực hiện công tác dân vận gắn với tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng đơn vị.

- Tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức, cá nhân đóng góp ý kiến, giám sát, phản biện trong xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật, nhất là những chính sách, pháp luật liên quan trực tiếp đến đời sống nhân dân trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình.

- Thực hiện cải cách hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

- Thực hiện có hiệu quả quy định về dân chủ ở cơ sở trong các cơ quan, đơn vị. Nâng cao đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là trách nhiệm nêu gương của cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu. Thanh tra, kiểm tra, xử lý tiêu cực, tham nhũng, hành vi xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh những vấn đề bức xúc của nhân dân theo thẩm quyền.

- Phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị thực hiện công tác dân vận.

- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng Nhân dân tỉnh: Phối hợp các cơ quan, tổ chức liên quan giúp Đoàn đại biểu Quốc hội tiếp công dân; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri chuyển đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật; tiếp nhận, tham mưu xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân gửi đến Đoàn Đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân do Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội chuyển đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan tư pháp

- Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng về công tác dân vận; nâng cao đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân.

- Thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tư pháp, bảo vệ công lý, bảo đảm quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; đảm bảo hoạt động khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đúng pháp luật, không oan sai, không bỏ lọt tội phạm và người phạm tội, thực hiện tốt đối thoại, hòa giải tại tòa án.

- Cải cách thủ tục hành chính tư pháp; tăng cường công khai, minh bạch, sự giám sát của cơ quan dân cử và nhân dân đối với hoạt động tư pháp. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tố tụng; thu hồi tài sản, bồi thường cho cá nhân, tổ chức bị thiệt hại do người thi hành công vụ gây ra trong hoạt động tố tụng và thi hành án theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị thực hiện công tác dân vận.

Điều 14. Trách nhiệm của lực lượng vũ trang

- Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng về công tác dân vận; nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân; tuyên truyền, vận động cán bộ, chiến sĩ và nhân dân chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; củng cố tăng cường tình đoàn kết quân dân, xây dựng mối quan hệ gắn bó mật thiết với nhân dân.

- Phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị thực hiện công tác dân vận, các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước; xây dựng và củng cố vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, thế trận lòng dân. Thường xuyên tiến hành công tác dân vận, tham gia phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, thực hiện các chương trình, mục tiêu quốc gia; phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh; thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo và các chính sách xã hội.

- Tham gia xây dựng, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

Điều 15. Trách nhiệm của chính quyền cấp huyện, xã

- Xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch cụ thể triển khai chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác dân vận.

- Thực hiện cải cách hành chính; công khai, minh bạch chủ trương, chính sách, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, nguồn lực Nhà nước.

- Thực hiện các quy định về Quy chế dân chủ ở cơ sở; tiếp công dân, đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, những vấn đề bức xúc của nhân dân theo quy định của pháp luật; tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp ý kiến, phản biện, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật và hoạt động của chính quyền các cấp.

- Nâng cao đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là những vấn đề liên quan đến đời sống của nhân dân; xử lý tham nhũng, tiêu cực, hành vi xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân theo thẩm quyền.

- Phối hợp với Ban Dân vận, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp trong tham mưu, thực hiện công tác dân vận. Định kỳ có chương trình làm việc với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức liên quan cùng cấp về tình hình nhân dân và công tác dân vận.

III- TRÁCH NHIỆM CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

Điều 16. Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

- Thực hiện vai trò nòng cốt trong tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội.

- Tuyên truyền, vận động nhân dân phát huy quyền làm chủ, thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, đại biểu dân cử và cán bộ, công chức, việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu.

- Đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; thực hiện giám sát, phản biện xã hội; vận động nhân dân tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; tập hợp, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân, những vấn đề bức xúc của Nhân dân để phản ánh, kiến nghị với Đảng, Nhà nước.

- Phối hợp với chính quyền các cấp tổ chức các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước; phát huy vai trò của cá nhân tiêu biểu trong các tầng lớp nhân dân; làm nòng cốt triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, hoạt động tự quản, hòa giải trong cộng đồng dân cư.

- Tham gia và vận động nhân dân đóng góp ý kiến xây dựng chính sách, pháp luật và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật. Tiếp công dân, tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo, hội thẩm nhân dân.

- Phối hợp với Thường trực Hội đồng Nhân dân các cấp và các cơ quan, tổ chức có liên quan hiệp thương giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp; tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp.

- Thực hiện hoạt động đối ngoại nhân dân. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan tuyên truyền, vận động các tổ chức và kiều bào là người Việt Nam đang sinh sống ở nước ngoài trong đó có người Đồng Nai đoàn kết, giúp đỡ nhau, tôn trọng pháp luật nước sở tại; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa, truyền thống tốt đẹp của dân tộc; giữ quan hệ gắn bó với gia đình, quê hương, đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Điều 17. Trách nhiệm của các tổ chức chính trị - xã hội

- Đoàn kết, tập hợp đoàn viên, hội viên trong tổ chức; làm tốt vai trò đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên; làm nòng cốt trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh, góp phần xây dựng, bảo vệ Đảng, Nhà nước và Nhân dân.

- Tham gia với Đảng, Nhà nước trong xây dựng chính sách, pháp luật liên quan đến quyền, lợi ích, nghĩa vụ của đoàn viên, hội viên và nhân dân; thực hiện phản biện xã hội theo quy định.

- Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến quyền, lợi ích, nghĩa vụ của đoàn viên, hội viên và nhân dân; quy chế dân chủ ở cơ sở; việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu; thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

- Phối hợp hiệp thương thống nhất hành động với Mặt trận Tổ quốc tổ chức các phong trào thi đua yêu nước trong đoàn viên, hội viên và nhân dân góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội.

- Thường xuyên nắm bắt, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của đoàn viên, hội viên, nhân dân để phản ánh, kiến nghị với cấp ủy, chính quyền và tham mưu, đề xuất giải pháp giải quyết; thông tin cho đoàn viên, hội viên biết kết quả giải quyết của các cơ quan chức năng.

- Tham gia thực hiện hoạt động đối ngoại nhân dân; tuyên truyền, vận động kiều bào là người Đồng Nai đang sinh sống ở nước ngoài đoàn kết, giúp đỡ nhau, tôn trọng pháp luật nước sở tại; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa, truyền thống tốt đẹp của dân tộc; giữ quan hệ gắn bó với gia đình, quê hương, đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Chương III

PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN VẬN

Điều 18. Quán triệt, tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước bằng các hình thức thiết thực, sáng tạo; phát huy quyền làm chủ của nhân dân, phát huy ý chí, quyết tâm và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước, tích cực tham gia các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Điều 19. Cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận gắn với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; triển khai sâu rộng phong trào thi đua “Dân vận khéo”.

Điều 20. Xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác dân vận của hệ thống chính trị; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu công tác dân vận trong tình hình mới. Phân công cán bộ phụ trách, cán bộ chuyên trách làm công tác dân vận có năng lực, đạo đức, uy tín, kinh nghiệm; không đưa những người có năng lực, phẩm chất đạo đức kém về làm công tác dân vận.

Điều 21. Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu có trách nhiệm thực hiện tốt công tác dân vận theo quy định của Đảng và Nhà nước; gương mẫu thực thi công vụ, nêu cao tinh thần phục vụ nhân dân; giữ mối quan hệ mật thiết với nhân dân.

Điều 22. Cấp ủy, tổ chức đảng tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định, quy định, quy chế của Đảng liên quan đến công tác dân vận.

Điều 23. Các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị phối hợp chặt chẽ, đồng bộ để nâng cao hiệu quả công tác dân vận thông qua các cơ chế phối hợp liên ngành, chương trình phối hợp, hội nghị giao ban định kỳ, chuyên đề. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước để tăng cường sự tham gia của người dân trong hoạt động quản lý nhà nước và đảm bảo việc giám sát của người dân đối với hoạt động của các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 24. Khi có tình huống phức tạp liên quan đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, cấp ủy, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo ứng phó kịp thời; thông tin nhanh đến Ban Dân vận, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp trên.

Ban Dân vận cấp ủy chủ trì, phối hợp Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, tổ chức có liên quan vận động đoàn viên, hội viên, nhân dân chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền; phát huy vai trò nòng cốt xung kích của đoàn viên, hội viên trong tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Điều 25. Chế độ làm việc, thông tin, báo cáo

- Cấp ủy, tổ chức đảng định kỳ theo quy chế làm việc với Ban Dân vận, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, tổ chức liên quan cùng cấp để nắm tình hình, tâm tư, nguyện vọng của nhân dân; đánh giá kết quả, định hướng công tác dân vận đáp ứng tình hình thực tiễn.

- Định kỳ hàng tháng, ba tháng, sáu tháng, chín tháng và hàng năm: Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang địa phương báo cáo công tác dân vận với cấp ủy, đồng thời gửi Ban Dân vận cùng cấp; cấp ủy cấp dưới báo cáo tình hình nhân dân và công tác dân vận cho cấp ủy cấp trên, đồng gửi Ban Dân vận của cấp ủy cấp trên.

- Các cơ quan trong hệ thống dân vận các cấp thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Dân vận cấp ủy cấp trên trực tiếp.

- Trường hợp đột xuất, cần thiết liên quan đến tình hình nhân dân, các cấp, ngành có liên quan trực tiếp báo cáo với Thường trực cấp ủy; Ban Dân vận cấp ủy được tham dự để tổng hợp, theo dõi, tham mưu cho cấp ủy.

Chương IV

VỀ PHÂN CÔNG CÁN BỘ TRỰC TIẾP PHỤ TRÁCH CÔNG TÁC DÂN VẬN

Điều 26. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân công một đồng chí Ủy Viên Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách công tác dân vận của Đảng trong hệ thống chính trị của tỉnh và trực tiếp làm Trưởng Ban Dân vận.

Điều 27. Các ban đảng, Văn phòng Tỉnh ủy, đảng đoàn, Ban Cán sự đảng, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn phân công một đồng chí lãnh đạo phụ trách công tác dân vận.

Điều 28. Các huyện ủy, thành ủy và tương đương phân công một đồng chí ủy viên ban thường vụ phụ trách công tác dân vận và trực tiếp làm Trưởng Ban Dân vận.

Riêng cấp ủy cơ sở: Đối với cấp ủy có 2 đồng chí Phó Bí thư thì phân công một đồng chí Phó Bí thư phụ trách công tác dân vận (đồng thời là Trưởng khối dân vận như ở xã, phường, thị trấn); nếu cấp ủy có một Phó Bí thư phụ trách khối Nhà nước thì phân công một cấp ủy viên phụ trách công tác công tác dân vận.

Điều 29. Chính quyền các cấp phân công đồng chí Chủ tịch Ủy ban Nhân dân phụ trách công tác dân vận của chính quyền và chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về Quy chế dân chủ ở cơ sở. Các cơ quan, đơn vị thuộc chính quyền các cấp phân công một đồng chí lãnh đạo phụ trách công tác dân vận.

Điều 30. Trách nhiệm và quyền hạn của cấp ủy viên, lãnh đạo các cơ quan, tổ chức được phân công phụ trách công tác dân vận:

- Chịu trách nhiệm trước cấp ủy đảng, chính quyền, tổ chức, cơ quan, đơn vị về công tác dân vận.

- Xây dựng chương trình công tác, có chế độ định kỳ sinh hoạt, tiếp xúc, đối thoại với cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân của ngành, cơ quan, tổ chức và địa phương được phân công phụ trách ít nhất mỗi quý một lần; thường xuyên lắng nghe ý kiến của cấp dưới, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, của đảng viên và nhân dân; thường xuyên nghiên cứu và cập nhật kiến thức về công tác dân vận.

- Được Ban Dân vận cấp ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cung cấp các tài liệu, thông tin, báo cáo về công tác dân vận.

Điều 31. Mỗi đảng viên phải thực hiện tốt nhiệm vụ công tác quần chúng theo Điểm 3, Điều 2 Điều lệ Đảng; đảng viên được phân công tham gia công tác dân vận, đoàn thể phải gương mẫu trong xây dựng đoàn thể vững mạnh; định kỳ hàng quý báo cáo với chi ủy, chi bộ về tình hình, tâm tư, nguyện vọng, ý kiến của quần chúng nơi cư trú và nơi làm việc; tham gia vận động giáo dục quần chúng thực hiện tốt chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 32. Tổ chức thực hiện

1. Quy chế hoạt động công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh Đồng Nai gồm 5 Chương, 37 Điều đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông qua.

2. Các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị.

3. Căn cứ Quy chế này, các huyện ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc xây dựng quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị của địa phương, đơn vị mình và chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả.

4. Ban Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, các ban đảng Tỉnh ủy giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế này, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5. Hàng năm, các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị đánh giá kết quả thực hiện công tác dân vận; kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; nghiêm khắc phê bình, kỷ luật những tổ chức, cá nhân thiếu trách nhiệm, có vi phạm trong công tác dân vận.

6. Quy chế này thay thế Quyết định số 768-QĐ/TU ngày 21/6/2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh Đồng Nai và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Các đ/c TUV,
- Các BCS đảng, đảng đoàn, Tỉnh đoàn,
- Các ban đảng và Văn phòng Tỉnh ủy,
- Các cấp ủy trực thuộc tỉnh,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- CP.VPTU- Đ, P, T,
- Lưu VPTU.

Đồng kính gửi:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Dân vận Trung ương Đảng (a+b)
- Văn phòng Trung ương Đảng (a+b).

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Quản Minh Cường